

Số:

Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

**V/v: Ban hành biểu lãi suất các sản phẩm tiền gửi bằng đồng Việt Nam
đối với Khách hàng cá nhân**

TỔNG GIÁM ĐỐC

- Căn cứ Thông tư số 48/2024/TT-NHNN ngày 30/09/2024 của Thống đốc NHNN quy định lãi suất đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Quyết định số 2411/QĐ-NHNN ngày 01/11/2024 về mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam (VND) của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (TCTD) theo quy định tại Thông tư số 48/2024/TT-NHNN ngày 30 tháng 9 năm 2024.;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB);
- Căn cứ tình hình thị trường.

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành biểu lãi suất các sản phẩm tiền gửi bằng đồng Việt Nam đối với Khách hàng cá nhân. Chi tiết theo quy định tại Phụ lục 01, Phụ lục 02, Phụ lục 03 đính kèm Quyết định này.
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 22/11/2025. Quyết định này thay thế Quyết định số 10641/2025/QĐ-TGDĐ ngày 17/09/2025 và các quyết định được Tổng Giám đốc Ban hành trước đó về biểu lãi suất các sản phẩm tiền gửi bằng đồng Việt Nam đối với Khách hàng cá nhân.
- Điều 3.** Tổ chức thực hiện:
1. Giám đốc Trung tâm Khách hàng Cá nhân (TTKHCN) có trách nhiệm niêm yết công khai biểu lãi suất tại quầy giao dịch của MSB và tuân thủ đúng ủy quyền của Tổng Giám đốc Ngân hàng Bán lẻ về phê duyệt lãi suất các sản phẩm tiền gửi;
 2. Đối với các TTKHCN đề xuất áp dụng biểu lãi suất tiền gửi thấp hơn biểu lãi suất tiền gửi theo quy định tại Quyết định này, thì phải trình Giám đốc Vùng phê duyệt và niêm yết công khai biểu lãi suất tiền gửi được phê duyệt tại quầy giao dịch.
 3. Đối với các trường hợp điều chỉnh lãi suất: (Việc điều chỉnh lãi suất phải đảm bảo không vượt quá trần lãi suất do Ngân hàng Nhà nước quy định)
 - Giám đốc TTKHCN gửi cho Dịch vụ Khách hàng phê duyệt bằng email của cấp có thẩm quyền theo quy định (Ví dụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Bán lẻ/Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Bán lẻ/Giám đốc Vùng Khách hàng



cá nhân... theo phân cấp ủy quyền) để làm cơ sở thực hiện điều chỉnh lãi suất.

- Đối với thẻ tiết kiệm mới, Giao dịch viên thực hiện bằng cách cộng/trừ trực tiếp margin khi duyệt thẻ tiết kiệm đến hạn.
- Đối với thẻ tiết kiệm đáo hạn, Kiểm soát viên thực hiện cộng/trừ margin khi duyệt thẻ tiết kiệm đến hạn.

4. Đối với các thẻ tiết kiệm hoặc tài khoản tiền gửi online đáo hạn tự động trong khoảng thời gian Quyết định này có hiệu lực, thì lãi suất trên thẻ tiết kiệm hoặc tài khoản tiền gửi online đó được áp dụng mức lãi suất theo biểu lãi suất quy định tại Quyết định này kể từ ngày đáo hạn.

Điều 4. Giao cho Phòng Giải pháp Phi tín dụng có trách nhiệm công bố công khai Biểu lãi suất tại Quyết định này trên website của MSB, đồng thời thường xuyên theo dõi biến động lãi suất trên thị trường và tình hình huy động, sử dụng vốn của MSB để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh.

Điều 5. Tổng Giám đốc các Ngân hàng chuyên doanh, Giám đốc các Khối nghiệp vụ; Giám đốc Trung tâm Phát triển Giải pháp; Giám đốc Vùng, Giám đốc Thúc đẩy kinh doanh vùng, Giám đốc các Chi nhánh; Giám đốc các TTKHCN, Trưởng các Phòng, Ban Trụ sở chính và các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

TỔNG GIÁM ĐỐC NHBL

Nơi nhận:

- TGD, PTGD;
- VP TGD MSB;
- RB.SnD, RB.QL&HTBH;
- VH.HK; Trưởng phòng HO;
- Khối TVPL&TT; FI.LUUKY
- RB.PTGP.Phitindung;
- Lưu: VT



PHỤ LỤC 01
BIỂU LÃI SUẤT HUY ĐỘNG TIỀN GỬI TẠI QUẦY BẢNG ĐỒNG VIỆT
NAM ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN
(Biểu lãi suất này có hiệu lực kể từ ngày 22/11/2025)
(Cơ sở 1 năm có 365 ngày, Đơn vị tính: đồng, %/năm)

1. Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn

Kỳ hạn	Lãi suất cao nhất	Rút gốc từng phần	Định kỳ sinh lời	Trả lãi ngay	Ong Vàng (*)	Măng Non (*)	Hợp đồng tiền gửi
Lãi suất rút trước hạn		0					
01 tháng	3.60	3.60		2.70			3.60
02 tháng	3.60	3.60	3.40	2.70			3.60
03 tháng	3.60	3.60	3.40	2.90	3.00	3.00	3.60
04 tháng	3.60	3.60	3.40	2.90	3.00	3.00	3.60
05 tháng	3.60	3.60	3.40	2.90	3.00	3.00	3.60
06 tháng	4.70	4.70	4.50	3.45	3.60	3.60	4.70
07 tháng	4.70	4.70	4.50	3.45	3.60	3.60	4.70
08 tháng	4.70	4.70	4.50	3.45	3.60	3.60	4.70
09 tháng	4.70	4.70	4.50	3.45	3.60	3.60	4.70
10 tháng	4.70	4.70	4.50	3.45	3.60	3.60	4.70
11 tháng	4.70	4.70	4.50	3.45	3.60	3.60	4.70
12 tháng	5.30	5.30	5.00	3.45	4.00	4.00	5.30
13 tháng	5.30	5.30	5.00	3.45	4.00	4.00	5.30
15 tháng	5.30	5.30	5.00	3.45	4.00	4.00	5.30
18 tháng	5.30	5.30	5.00	3.45	4.00	4.00	5.30
24 tháng	5.30	5.30	5.00	3.45	4.00	4.00	5.30
36 tháng	5.30	5.30	5.00	3.45	4.00	4.00	5.30
4 năm – 15 năm						4.00	

(*) Lãi suất Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn gửi góp (Ong Vàng và Măng Non) là thả nổi và thay đổi theo Biểu lãi suất MSB ban hành từng thời kỳ.



2. Tiền gửi tiết kiệm ngắn ngày

Kỳ hạn (FCxx0D)	Lãi suất
01 tuần	0.50
02 tuần	
03 tuần	

3. Tiền gửi tiết kiệm theo chương trình “ Cho vay dễ sở hữu Quyền nghỉ dưỡng tại dự án ALMA”

Kỳ hạn	Lãi suất
12 tháng	4.00
24 tháng	4.00



PHỤ LỤC 02
BIỂU LÃI SUẤT HUY ĐỘNG TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN TRỰC TUYẾN BẰNG ĐỒNG
VIỆT NAM ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN
(Biểu lãi suất này có hiệu lực kể từ ngày 22/11/2025)
(Cơ sở 1 năm có 365 ngày, Đơn vị tính: đồng, %/năm)

1. Tiền gửi có kỳ hạn trực tuyến

Kỳ hạn	Lãi suất cao nhất	Rút gốc từng phần	Định kỳ sinh lời	Trả lãi ngay	Ong Vàng (*)
Lãi suất rút trước hạn	0				
01 ngày	0.50				
01 tháng	4.10	4.10		3.35	
02 tháng	4.10	4.10	3.90	3.35	
03 tháng	4.10	4.10	3.90	3.35	3.00
04 tháng	4.10	4.10	3.90	3.35	3.00
05 tháng	4.10	4.10	3.90	3.35	3.00
06 tháng	5.20	5.20	5.00	3.65	3.60
07 tháng	5.20	5.20	5.00	3.65	3.60
08 tháng	5.20	5.20	5.00	3.65	3.60
09 tháng	5.20	5.20	5.00	3.65	3.60
10 tháng	5.20	5.20	5.00	3.65	3.60
11 tháng	5.20	5.20	5.00	3.65	3.60
12 tháng	5.80	5.80	5.50	4.20	4.00
13 tháng	5.80	5.80	5.50	4.20	4.00
15 tháng	5.80	5.80	5.50	4.20	4.00
18 tháng	5.80	5.80	5.50	4.20	4.00
24 tháng	5.80	5.80	5.50	4.20	4.00
36 tháng	5.80	5.80	5.50	4.20	4.00

(*) Lãi suất Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn gửi góp (Ong Vàng và Măng Non) là thả nổi và thay đổi theo Biểu lãi suất MSB ban hành từng thời kỳ.

2. Tiền gửi có kỳ hạn sản phẩm “Lãi suất đặc biệt”

Kỳ hạn	Lãi suất
6 tháng	5.80
12 tháng	6.20
15 tháng	6.20
24 tháng	6.20

- Khách hàng thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- + Số tiền gửi tối đa trên một Khách hàng tối đa là 5 tỷ VNĐ
- + Chỉ áp dụng cho các Khách hàng tại thời điểm mở Sổ đang không có Sổ tiết kiệm, Hợp đồng tiền gửi, Chứng chỉ tiền gửi ... tại MSB.
- + Mỗi Khách hàng tại một thời điểm chỉ được phép có 01 Sổ mở theo sản phẩm “Lãi suất đặc biệt”.



PHỤ LỤC 03
BẢNG MÃ SẢN PHẨM TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN

Lãi suất cao nhất	Rút gốc từng phần	Định kỳ sinh lời	Trả lãi ngay	Ong Vàng	Mãng non	Hợp đồng tiền gửi
Tiền gửi có kỳ hạn tại quầy						
RB.TK.LSCN	RB.PW.TGTK	RB.TK.DKSL	RB.TK.UPFRONT	RB.TK.ONG VANG	RB.TK.MAN GNON	RB.TQ.T GCKH
Tiền gửi tiết kiệm ngắn ngày						
RB.TK.LSCN						
Tiền gửi tiết kiệm theo chương trình “Cho vay để sở hữu Quyền nghỉ dưỡng tại dự án ALMA”						
RB.TK.LSCN						
Tiền gửi có kỳ hạn trực tuyến						
RB.OL.LSCN	RB.OL.PW.CKI	RB.OL.DKSL	RB.OL.UPFRONT	RB.OL.ONG VANG		
Tiền gửi trực tuyến lãi suất đặc biệt						
RB.OL.LSDB						

